TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 05-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số B Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số C N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc H (đã chết) và bà Đặng Thị Thanh T2; chưa có vợ con; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 29 ngày 04/3/2009 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xoá án tích); Bản án số 16 ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xoá án tích); Bản án số 99 ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 248 ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ theo Lệnh của Công an quận L, thành phố Hải Phòng từ ngày 08/01/2024, tạm giam từ ngày 17/01/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH T4; địa chỉ: Số H đường T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Hà T3, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số C T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; chức danh: Giám đốc Công ty TNHH T4; là người đại diện theo pháp luật của bị hại; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Xuân P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/7/2023, anh Đặng Hà T3 là Giám đốc Công ty TNHH T4 (gọi tắt là Công ty T4) đến Công an phường S, quận H trình báo về việc: Đêm ngày 10/7/2023 rạng sáng ngày 11/7/2023, Công ty T4 có địa chỉ tại số H đường T, quận H, thành phố Hải Phòng bị kẻ gian cắt khóa cửa, trộm cắp tài sản gồm 11 máy chiếu đa năng các loại (loại máy mới), 09 máy chiếu đã qua sử dụng, 02 máy tính laptop cũ và 03 bộ mic không dây. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập hóa đơn bán hàng, các tài liệu xác định nguồn gốc tài sản và định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá số 51 ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: "*Tổng giá trị 11 máy chiếu đa năng mới, 09 máy chiếu đã qua sử dụng và 03 bộ mic không dây hiệu Mic AV Pro mới chưa sử dụng là 225.383.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng). Trong đó: 04 máy hiệu ViewSonic PA503S-3 mỗi máy có giá 6.363.636 đồng; 01 máy ViewSonic PS501X có giá 13.363.636 đồng; 01 máy OPToma X400 LVE có giá 8.090.909 đồng; 01 máy EPSON EB-W50 có giá 18.000.000 đồng; 01 máy EPSON EB-E10 có giá 10.301.136 đồng; 01 máy EPSON EB- E01 có giá 10.000.000 đồng; 01 máy Maxell MC X5551 có giá 17.352.273 đồng; 01 máy Infocus IN 114XV có giá 8.181.818 đồng; 04 máy hiệu Hitachi CP-X4042 mỗi máy có giá 6.732.500 đồng; 02 chiếc Maxell 4051 (MC-EX 4051) mỗi chiếc có giá 26.250.000 đồng; 02 chiếc BenQ MX 550 mỗi chiếc có giá 10.873.125 đồng; 01 chiếc Mitsubishi EX 3211 mỗi chiếc có giá 4.462.500 đồng; 03 bộ mic không dây hiệu Mic A, mới chưa sử dụng mỗi bộ có giá 3.000.000 đồng. Đối với 02 máy tính laptop Acer cũ, do không có thông số kỹ thuật nên không đủ cơ sở định giá*".

Trong quá trình Công an Quận L điều tra vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/01/2024 trên địa bàn quận L, ngày 17/01/2024, Công an quận L đã khởi tố bị can và tạm giam Đỗ Mạnh T, sinh ngày 27/9/1993, nơi ĐKHKTT: Số B Miếu H, phường D, quận L, Hải Phòng; nơi ở: Số C N, phường V, quận L, Hải Phòng và thông báo cho Công an quận H về việc Đỗ Mạnh T khai nhận đã thực hiện trộm cắp tài sản ngày 11/7/2023 tại nhà số H T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

Do cần tiền tiêu xài nên đêm ngày 10/7/2023 đến rạng sáng ngày 11/7/2023, Đỗ Mạnh T một mình điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Ninja màu trắng, không có biển số, mang theo 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin, 01 đôi găng tay màu đen, 01 túi vải bên trong có hai bao tải dứa, mục đích tìm ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T phát hiện cửa hàng mua bán, sửa chữa máy chiếu là Công ty T4 có khóa ngoài, dạng cửa xếp bằng sắt. Quan sát không có ai trông coi, T dựng xe trên vỉa hè, đeo găng tay, dùng kìm cộng lực cắt nan sắt bên trái sát trục chính cánh cửa; T dùng tay dạt các nan sắt sang bên trái, đẩy cửa nhôm kính không khóa bên trong để vào cửa hàng. Khi vào trong cửa hàng, T dùng đèn pin quan sát và lấy các tài sản: 02 máy tính laptop cũ màu đen để trên bàn gỗ làm việc giữa cửa hàng; 03 hộp carton hình chữ nhật bên trong chứa đầu thu mic không dây và 02 hộp carton hình vuông bên trong có 02 máy chiếu (01 máy chiếu ViewSonic PA503S-3, 01 máy chiếu OPToma X400LVE) để trong tủ kính bên trái. T cho các tài sản trên vào bao tải, mang ra ngoài, kéo cửa xếp vào vị trí cũ, lấy áo mưa vắt lên cửa xếp nhằm che nan sắt bị cắt. Sau đó, T điều khiển xe bỏ đi khỏi hiện trường, trên đường T dừng xe, mở các hộp carton kiểm tra tài sản vừa trộm cắp được gồm: 03 bộ đầu thu hát karaoke mới nhưng không có mic, 02 máy chiếu mới (01 màu trắng, 01 màu đen). T mang số tài sản trên đến khu vực ngã tư A bán cho 01 người phụ nữ ngoài 50 tuổi tên H1 (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) được số tiền 1.150.000 đồng (02 máy tính laptop 450.000 đồng, 02 máy chiếu bán 700.000 đồng), 03 bộ đầu thu không có mic do bà H1 không mua, T vứt tại khu vực sông C. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Công an quận H, Đỗ Mạnh T thừa nhận T là người cắt nan cửa sắt xếp, đột nhập lấy trộm cắp các tài sản bên trong. Nhưng T chỉ lấy các tài sản gồm 01 máy chiếu máy hiệu ViewSonic PA503S-3 (trị giá 6.363.636 đồng), 01 máy chiếu hiệu OPToma X400LVE (trị giá 8.090.909 đồng), 02 máy tính laptop Acer cũ và 03 bộ đầu thu mic không dây (nhưng không có mic). Ngoài ra, T không lấy tài sản nào khác. Đồng thời, T khai không nhớ chính xác vị trí đã vứt 03 bộ đầu thu mic, không dây nên Công an quận H không thu hồi được. Đối với xe đạp điện T sử dụng đi trộm cắp là do T mượn của người quen để sử dụng làm phương tiền đi lại; các đồ vật khác như găng tay, bao tải dứa, kìm cộng lực, đèn pin sau khi phạm tội, T không nhớ vứt ở đâu.

Vật chứng vụ án: Không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty T4 yêu cầu bị cáo Đỗ Mạnh T bồi thường số tiền 14.454.545 đồng (là trị giá 01 máy chiếu ViewSonic PA503S-3, 01 máy chiếu OPToma X400LVE và 02 máy tính laptop Acer cũ). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSHB ngày 11/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Bị hại và người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã đều có lời khai thể hiện ý kiến trong hồ sơ vụ án và được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh T mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù tại Bản án số 248 ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải bồi thường Công ty T4 số tiền 14.454.545 đồng và phải nộp lại số tiền 1.150.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là Công ty T4 và người làm chứng là ông Phạm Xuân P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng. Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 11/7/2023, tại Công ty T4, địa chỉ số H đường T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo Đỗ Mạnh T đã có hành vi cắt nan sắt cửa xếp, lén lút chiếm đoạt tài sản 02 máy tính laptop cũ, 02 máy chiếu mới, 03 bộ đầu thu mic không dây của Công ty T4. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có tổng giá trị là 14.454.545 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh T đủ cấu thành phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tính răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và mức hình phạt:

[5.1] Bị cáo Đỗ Mạnh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, đã được xoá án tích. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 11/7/2023, Đỗ Mạnh T còn thực hiện hành vi phạm tội trên các địa bàn khác và đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử ngày 07/6/2024, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử ngày 26/9/2024, đến nay 02 bản án trên đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, đối với 02 bản án trên bị cáo không bị xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[5.3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại thời điểm Công an Quận L điều tra vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/01/2024 trên địa bàn Quận L, bị cáo đã tự thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2023 trên địa bàn quận H. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[7.1] Về xử lý vật chứng: Các công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội hiện không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] Về trách nhiệm dân sự: Công ty T4 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá các tài sản trộm cắp 01 chiếc máy hiệu ViewSonic PA503S-3, 01 máy chiếu hiệu OPToma X400LVE với tổng giá trị 14.454.545 đồng. Hội đồng xét xử xét: Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T4 nên cần buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải có trách nhiệm bồi thường Công ty T4 số tiền là 14.454.545 đồng theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

[7.4] Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.150.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7.3] Đối với 02 máy tính laptop đã qua sử dụng do không đủ cơ sở để định giá, không xác định được giá trị tài sản. Đối với 03 đầu thu mic không dây (không có mic) T khai nhận đã vứt xuống khu vực sông C, mâu thuẫn với đặc điểm tài sản do bị hại cung cấp. Do đó, Công an quận H không có căn cứ để xử lý các tài sản trên là có cơ sở.

[7.4] Đối với các tài sản gồm: 09 máy chiếu mới (01 máy hiệu Viewsonic PS501X, 03 máy hiệu Viewsonic PA503S-3, 01 máy hiệu EPSON EB-W50, 01 máy hiệu EPSON EB-E10, 01 máy hiệu EPSON EB-E01, 01 máy hiệu Maxell MC X5551, 01 máy hiệu Infocus IN 114XV); 09 máy chiếu đã qua sử dụng (04 máy hiệu Hitachi CP-X4042, 02 máy hiệu Maxell 4051 (MC-EX 4051), 02 máy hiệu BenQ MX 550, 01 máy hiệu Mitsubishi EX 3211); tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định Đỗ Mạnh T có hành vi trộm cắp các tài sản trên. Vì vậy, Công an quận H đã ra Quyết định tách vụ án cùng các đồ vật, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7.5] Đối với người phụ nữ tên H1 là người mua các tài sản do Đỗ Mạnh T trộm cắp, hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ, Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7.6] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 248/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt Đỗ Mạnh T 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 99/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, buộc Đỗ Mạnh T phải chấp hành tổng cộng 42 tháng tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù tại Bản án số 248/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[7.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7.8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù tại Bản án số 248/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 587 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải bồi thường Công ty TNHH T4 số tiền là 14.454.545 (mười bốn triệu, bốn trăm, năm mươi tư nghìn, năm trăm, bốn mươi lăm) đồng.

- Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.150.000 (một triệu, một trăm, năm mươi nghìn) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 723.000 (bảy trăm hai mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Hồng Bàng;
- Trại Tạm giam Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến